

HỒ SƠ SẢN PHẨM · BẢN NHÁP

Gỗ cao su xẻ sấy Việt Nam

IVN-PF-C-07

INDUSVINA là thương hiệu cung ứng. Chưa xác nhận nhà sản xuất thực tế.

Gỗ cao su xẻ sấy dành cho sản xuất nội thất, linh kiện gỗ và ứng dụng gia công theo yêu cầu. Quy cách, độ ẩm và cấp gỗ cần được xác minh trước khi chào hàng.

Gỗ cao su xẻ sấy Việt Nam là lựa chọn nguyên liệu B2B cho nhà sản xuất nội thất, đơn vị gia công chi tiết gỗ, nhà máy ghép thanh và dự án OEM/ODM. INDUSVINA là thương hiệu cung ứng, không được xác định là nhà sản xuất. Có thể đánh giá khả năng cung ứng theo kích thước xẻ, chiều dài, chiều rộng, chiều dày, phương pháp đóng gói và yêu cầu gia công của từng đơn hàng. Trước khi xác nhận, cần thống nhất quy cách thực tế, độ ẩm mục tiêu, cấp gỗ, tiêu chí ngoại quan, dung sai kích thước, yêu cầu xử lý, số lượng, hồ sơ và điều kiện giao hàng.



Chỉ tham khảo nhà cung cấp khác; không phải thông số hay ảnh chứng minh lô hàng INDUSVINA. Cần duyệt quyền sử dụng ảnh trước khi công bố.

Photo: Rubberwood.vn

Catalogue

Mục đích: giới thiệu SKU IVN-PF-C-07 như một lựa chọn gỗ cao su xẻ sấy có thể đánh giá cho chuỗi cung ứng B2B. Ứng dụng/phạm vi: phù hợp để xem xét cho sản xuất nội thất, chi tiết gỗ, ghép thanh và gia công theo yêu cầu; tính phù hợp cuối cùng phụ thuộc vào mẫu duyệt và tiêu chí đơn hàng. Kiểm tra: trước chào giá và đặt hàng, cần xác nhận quy cách cắt xẻ, chiều dài, chiều rộng, chiều dày, độ ẩm mục tiêu, cấp gỗ, ngoại quan, dung sai, xử lý và hồ sơ. Xử lý/bảo quản: nhận hàng cần kiểm tra theo lô; bảo quản khô, thoáng, kê đỡ phù hợp. Hồ sơ: yêu cầu nhà cung ứng thực tế cung cấp hồ sơ theo thỏa thuận mua hàng. Giới hạn: chưa xác định nhà máy, quy cách cố định, chứng nhận, thị trường hoặc điều kiện thương mại đã chốt.

Thông số đã lưu trong Admin

Chưa có thông số lô hàng được xác minh. Không thay bằng thông số của nhà cung cấp tham khảo.

Hướng dẫn sử dụng

Mục đích: hỗ trợ bộ phận mua hàng và sản xuất xác lập yêu cầu kỹ thuật trước khi sử dụng gỗ cho SKU IVN-PF-C-07. Ứng dụng/phạm vi: dùng làm nguyên liệu đầu vào cho nội thất, linh kiện gỗ hoặc hạng mục gia công sau khi đã phê duyệt mẫu/lô. Kiểm tra: xác định rõ kích thước thành phẩm cần đạt, lượng dư gia công, ngoại quan chấp nhận, độ ẩm mục tiêu, cấp gỗ, dung sai và phương pháp kiểm tra trước khi phát hành đơn hàng; kiểm tra đại diện lô khi nhận. Xử lý/bảo quản: thích nghi vật liệu với điều kiện xưởng theo quy trình nội bộ đã phê duyệt, xếp kê có đỡ và tránh ẩm ướt; không trộn lẫn lô chưa đạt với lô đã chấp nhận. Hồ sơ: lưu yêu cầu mua hàng, mẫu duyệt, biên bản kiểm tra và phản hồi sai khác. Giới hạn: không có hướng dẫn kỹ thuật từ nhà sản xuất cho SKU này; thông số vận hành phải do bên sử dụng xác nhận.

SOP dự thảo

Mục đích: thiết lập quy trình dự thảo để tiếp nhận và kiểm tra gỗ cho SKU IVN-PF-C-07 trước khi đưa vào gia công. Phạm vi: áp dụng cho từng lô gỗ cao su xẻ sấy do nhà cung ứng thực tế giao. Kiểm tra: đối chiếu SKU, số kiện, kích thước thực tế, tình trạng bề mặt, nứt vỡ, mối, mọt, cong vênh, nhãn kiện và chứng từ với yêu cầu đã được phê duyệt; độ ẩm và cấp gỗ chỉ đánh giá khi đơn hàng có nêu phương pháp, mức chấp nhận và thiết bị đo. Xử lý/bảo quản: cách ly lô có sai khác, ghi nhận ảnh và biên bản; xếp kê phẳng, thông thoáng, tránh nước trực tiếp và tránh tiếp xúc nền. Hồ sơ: lưu phiếu nhận hàng, kết quả kiểm tra, ảnh, biên bản sai khác và hồ sơ truy xuất do bên bán cung cấp. Giới hạn: đây là SOP dự thảo của INDUSVINA, không thay thế hướng dẫn của nhà máy hoặc yêu cầu hợp đồng.

Nguồn và giới hạn

Chỉ tham khảo nhà cung cấp khác; không phải thông số hay ảnh chứng minh lô hàng INDUSVINA. Cần duyệt quyền sử dụng ảnh trước khi công bố.

Rubberwood.vn — Reference catalogue thickness options include 20 / 24 / 26 mm; actual SKU dimensions require confirmation.

<https://rubberwood.vn/en/products/san-pham-soklu/123-rubber-wood-sawn-timber.html>

FAO — The utilization, processing and demand for rubberwood as a source of wood supply

Kew Science — *Hevea brasiliensis* (Willd. ex A.Juss.) Müll.Arg.

FAO — The rubber tree

SKU IVN-PF-C-07 không có nhà sản xuất, model, part number hoặc nhà máy được xác định trong dữ liệu Admin; không gán nguồn web cho lô hàng này.

Quy cách cắt xẻ, chiều dài, chiều rộng, chiều dày, độ ẩm, cấp gỗ, dung sai, tiêu chí ngoại quan, yêu cầu xử lý và số lượng đều Cần xác minh theo từng đơn hàng.

Không có chứng cứ về chứng nhận, tính hợp pháp của nguồn gỗ, kiểm dịch, hun trùng, xử lý bảo quản, xuất xứ lô hàng, HS code, Incoterms hoặc thị trường đích; cần xác minh bằng hồ sơ giao dịch và hồ sơ lô hàng.

Tên sản phẩm nêu Việt Nam nhưng chưa đủ để xác nhận xuất xứ cho bất kỳ lô hàng cụ thể nào. Không dùng nội dung này làm chứng từ xuất xứ.

Tài liệu từ FAO và Kew chỉ được dùng để tham khảo chủng loại và ứng dụng phổ biến của rubberwood/*Hevea brasiliensis*; không phải quy cách kỹ thuật, chứng nhận hoặc bằng chứng nhà máy cho SKU này.

INDUSVINA được xác định là thương hiệu cung ứng, không phải nhà sản xuất. SOP và hướng dẫn sử dụng trong hồ sơ này là bản dự thảo do INDUSVINA biên soạn.

INDUSVINA là thương hiệu cung ứng. Nội dung và bản dịch là dự thảo; nguồn web không chứng minh quy cách, chất lượng hoặc chứng nhận của lô hàng.